

Số: /BC-SCT

Phú Yên, ngày tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 02
và Chương trình công tác tháng 03 năm 2023

Kính gửi:

- Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

I. Tình hình sản xuất kinh doanh tháng 02 năm 2023:

1. Tình hình sản xuất công nghiệp:

Tháng 02 năm 2023 các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp đã đi vào hoạt động ổn định sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán và đẩy mạnh thực hiện các đơn hàng đã ký kết. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tháng 02 tăng 10,7% so với tháng cùng kỳ (trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng 3,4%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,5%; công nghiệp sản xuất, phân phối điện, hơi nước tăng 6,7%; công nghiệp cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải tăng 11,1%); lũy kế 02 tháng tăng 9,4% so với cùng kỳ (trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng 2,5%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,2%; công nghiệp sản xuất, phân phối điện, hơi nước tăng 7,7%; công nghiệp cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải tăng 11,3%). Tổng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) tháng 02 ước thực hiện 1.794,6 tỷ đồng, tăng 9,2% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 02 tháng ước thực hiện 3.509,7 tỷ đồng, đạt 16% kế hoạch năm, tăng 8,6% so với cùng kỳ⁽¹⁾.

Tình hình sản xuất các ngành công nghiệp trong tháng 02/2023 (*Chi tiết có phụ lục kèm theo*).

2. Tình hình kinh doanh thương mại:

2.1. Tình hình thị trường hàng hóa nội địa:

Tháng 02/2023, tình hình hàng hóa trên thị trường tiếp tục ổn định; tuy nhiên, hoạt động buôn bán hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh giảm so với tháng trước, do tháng trước trùng vào dịp Tết Nguyên đán Quý Mão nên nhu cầu mua sắm hàng hóa và sử dụng các dịch vụ của người dân tăng cao. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng thực hiện tháng 02 ước đạt 3.634,4 tỷ đồng, tăng 11,3% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 02 tháng ước đạt 7.799,3 tỷ đồng, đạt 16,9% kế hoạch năm, tăng 14% so với cùng kỳ. Trong đó: hoạt động bán lẻ hàng hóa tháng 02 ước đạt 2.926 tỷ đồng, tăng 9,9% so với tháng cùng kỳ; lũy kế

⁽¹⁾ Nguồn số liệu Cục Thống kê.

02 tháng ước đạt 6.268,4 tỷ đồng, đạt 16,5% kế hoạch năm, tăng 10,6% so với cùng kỳ ⁽²⁾.

2.2. Hoạt động xuất nhập khẩu:

a) Về xuất khẩu:

Mặc dù giá nguyên liệu thế giới tiếp tục tăng cao, tình hình lạm phát cao tại các nước như Mỹ, EU... ảnh hưởng tới các hoạt động xuất khẩu, nhưng với sự nỗ lực, phấn đấu của các doanh nghiệp trong việc duy trì thực hiện các đơn hàng đã ký kết và tìm kiếm thị trường mới, đặc biệt là các doanh nghiệp ngành linh kiện điện tử, chế biến hải sản, nhân hạt điều... nên kim ngạch xuất khẩu trong tháng tăng trưởng so với cùng kỳ. Tổng kim ngạch tháng 02 ước thực hiện 18,5 triệu USD, tăng 28,4% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 2 tháng ước thực hiện 36,5 triệu USD, đạt 15,2% kế hoạch năm, tăng 9,2% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng tăng so với tháng cùng kỳ như: Kính đạt 0,45 triệu USD, tăng 194,1%; Linh kiện điện tử đạt 2,6 triệu USD, tăng 121,5%; Nhân hạt điều đạt 1,2 triệu USD, tăng 30,6%; Hải sản các loại đạt 11 triệu USD, tăng 30%; Quần áo may sẵn đạt 1 triệu USD, tăng 6,5%. Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng giảm so với tháng cùng kỳ: Dăm gỗ đạt 0,3 triệu USD, giảm 70%; Sản phẩm gỗ đạt 1,6 triệu USD, giảm 1,5%.

b) Về nhập khẩu: Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện 13 triệu USD, tăng 18,8% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 2 tháng ước thực hiện 25,5 triệu USD, đạt 15,5% kế hoạch năm, tăng 10,1% so với cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng tăng so với tháng cùng kỳ như: Máy móc thiết bị phụ tùng đạt 2,8 triệu USD, tăng 159,3%; Hóa chất đạt 2,6 triệu USD, tăng 73,3%; Vải và phụ liệu may mặc đạt 2,2 triệu USD, tăng 3,8%. Kim ngạch nhập khẩu mặt hàng giảm so với tháng cùng kỳ như: Hạt điều thô đạt 0,2 triệu USD, giảm 51,9%;

II. Công tác quản lý nhà nước:

1. Công tác kế hoạch, tài chính, thẩm định chủ trương đầu tư:

- Tham mưu UBND tỉnh trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét, trình Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Ban hành và triển khai thực hiện các kế hoạch: Thực hiện Chương trình hành động số 01/CTr-UBND của UBND tỉnh và Chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023; Triển khai thực hiện Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 của Chính phủ và Kế hoạch số 101-KH/TU ngày 22/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm

⁽²⁾ Nguồn số liệu Cục Thống kê.

2030, tầm nhìn đến năm 2045; Triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh năm 2023; Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh của ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; Triển khai các hoạt động quản lý an toàn thực phẩm ngành công thương tỉnh năm 2023; Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023; Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước của Sở Công Thương năm 2023.

- Ban hành Quyết định về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023; Thông báo hỗ trợ kinh phí cho Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh để thực hiện các đề án xúc tiến thương mại thuộc Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh năm 2023.

- Tham gia ý kiến: Dự thảo Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và đề xuất tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù.

- Thực hiện các báo cáo: Tình hình sử dụng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2022 sang năm 2023; Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2022; Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở năm 2022; Cung cấp thông tin, báo cáo để xây dựng dự thảo báo cáo của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh phục vụ làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy...

- Tham gia góp ý các dự thảo: Nghị quyết quy định mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2023; Kế hoạch truyền thông nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh năm 2023...

2. Công tác quản lý công nghiệp:

- Cung cấp thông tin về chính sách ưu đãi và đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp gửi Kiểm toán Nhà nước.

- Tham gia ý kiến đối với đề xuất điều chỉnh nội dung Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 05/4/2013 của Tỉnh ủy về mở rộng thêm diện tích quy hoạch trồng mía, sắn trên địa bàn tỉnh.

- Có văn bản gửi các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh về việc cung cấp tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, khó khăn, vướng mắc.

- Thực hiện các báo cáo: Cung cấp thực trạng các doanh nghiệp chế biến gỗ, sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Công tác quản lý thương mại:

- Tham mưu UBND tỉnh Văn bản về thực hiện Kết luận thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong kinh doanh xăng dầu. Báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 11/5/2021 và Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn tỉnh năm 2022.

- Tham gia ý kiến về hồ sơ các sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh Phú Yên đợt 1 năm 2023.

- Có văn bản gửi: Các Sở, ban, ngành và địa phương tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 3030; UBND các huyện, thị xã, thành phố về việc đăng ký danh sách cửa hàng tiện lợi để xây dựng Điểm bán hàng Việt Nam cố định; Đoàn Khối cơ quan, doanh nghiệp tỉnh, Công an thành phố Tuy Hòa hỗ trợ lực lượng tham gia lễ phát động và điều hành tuyên truyền hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam (15/3).

- Có văn bản gửi: Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham trưng bày, giới thiệu và kết nối sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh với người tiêu dùng nhân sự kiện hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam (15/3); Công ty TNHH Hiền Đệ về việc đồng ý cho Cửa hàng xăng dầu Hiền Đệ được ngừng bán lẻ xăng dầu trong thời gian một 01 tháng kể từ ngày 03/02/2023 đến ngày 03/03/2023; Công ty Cổ phần Thương mại Miền Núi Phú Yên về việc tạm ngưng hoạt động kinh doanh xăng dầu để sửa chữa, nâng cấp cửa hàng xăng dầu Sông Hinh.

- Thực hiện các báo cáo: Công tác phục vụ Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 ngành Công Thương; Cung cấp thông tin phục vụ công tác ngoại vụ địa phương.

- Tham gia góp ý các dự thảo: Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới; Chương trình phối hợp về đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong tình hình mới; Tiêu chí điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2023...

4. Công tác quản lý năng lượng kỹ thuật:

- Tham mưu UBND tỉnh: Ban hành Quyết định về phê duyệt Danh sách khách hàng quan trọng ưu tiên cấp điện khi hệ thống điện quốc gia thiếu công suất trong năm 2023; Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2021 gửi Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Phú Yên. Báo cáo Bộ Công Thương về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện.

- Triển khai đến các Sở, ban, ngành và địa phương về việc triển khai Quyết định số 02/2023/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thương mại trên địa bàn tỉnh triển khai Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động. Thông báo đến các đơn vị liên quan về thông tin tài khoản và mật khẩu truy cập cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công Thương.

- Tham gia thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở hạng mục Đường dây và trạm biến áp của dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Phú Yên.

- Thực hiện các báo cáo: Cung cấp dữ liệu xây dựng kế hoạch ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2023-2028 của Quân khu; Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2024 thực hiện “Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Quốc gia phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản đến năm 2025”; Cung cấp thông tin lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý trên địa bàn thành phố Tuy Hòa.

- Tham gia góp ý các dự thảo: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện và Thông tư số 25/2018/TT-BCT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT; Kế hoạch triển khai Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Phú Yên năm 2023; Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ đối với Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa phận tỉnh.

5. Công tác tổ chức, cải cách hành chính:

- Đề nghị: Sở Ngoại vụ xem xét cho phép 01 công chức tham gia học hỏi trao đổi kinh nghiệm về phát triển năng lượng sinh học tại Hàn Quốc do Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Bộ Công Thương và Tổ chức hợp tác Phát triển Đức phối hợp tổ chức; Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin cho hệ thống mạng nội bộ của Sở.

- Đăng ký cho 05 công chức tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương năm 2023.

- Có văn bản gửi các Sở, ban, ngành và địa phương cử lãnh đạo tham gia các Ban, Hội đồng của tỉnh để tham mưu UBND tỉnh kiện toàn theo quy định.

- Thực hiện các báo cáo: Kết quả thực hiện việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị theo Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương; Cung cấp thông tin cán bộ, công chức phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022; Rà soát trình độ chuyên môn tại vị trí đăng ký tuyển dụng công chức năm 2023.

- Tham gia góp ý các dự thảo: Đề án quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực Công Thương đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đối với lãnh đạo hội quản chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ...

- Giải quyết thủ tục hành chính: Từ ngày 01/02/2023 đến ngày 17/02/2023 đã tiếp nhận 1.032 hồ sơ (trong đó tiếp nhận trực tuyến 1.032 hồ sơ); đã giải quyết trước và đúng hạn 1.031 hồ sơ; đang giải quyết 01 hồ sơ; không có hồ sơ trễ hạn. Lũy kế đến ngày 17/02/2023, đã tiếp nhận 2.633 hồ sơ (trong đó tiếp nhận trực tuyến 2.633 hồ sơ), đã giải quyết trước và đúng hạn 2.632 hồ sơ, đang giải quyết 1 hồ sơ. Trong tháng 02/2023 đã cấp: Cấp 01 Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. Từ đầu năm đến nay, đã cấp: 10 Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu; Cấp sửa đổi, bổ sung 01 Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh; Xác nhận 02 hồ sơ đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại; tiếp nhận 2.390 hồ sơ thông báo hoạt động khuyến mại; 73 thông báo sửa đổi chương trình khuyến mại.

6. Công tác thanh tra, pháp chế:

- Báo cáo, giải trình UBND tỉnh về thông tin bài đăng trên Tạp chí điện tử Đầu tư tài chính online số ra ngày 05/01/2023, đăng bài: “Phú Yên phát hiện vi phạm tại 13 nhà máy điện”.

- Tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh kiểm tra các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các báo cáo: Kết quả kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân 2023; Tình hình phối hợp quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập năm 2022 thuộc lĩnh vực công thương...

7. Công tác tư vấn: Tiếp tục triển khai, hoàn thành một số công trình tư vấn và tiết kiệm năng lượng, cụ thể như: Lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Hệ thống điện chiếu sáng công cộng thị xã Sông Cầu (đoạn từ Trạm Y tế xã Xuân Hải đến cổng chào văn hóa thôn 4, đoạn cầu Bình Phú, đoạn từ cây xăng Quốc Bảo đến dốc Bãi Dài, đoạn tuyến tránh QL1); Thẩm tra hồ sơ thiết kế cơ sở dự án Xây dựng tuyến đường quy hoạch D7 thuộc Đề án quy hoạch chi tiết 1/500 khu đô thị ven sông từ cầu Bến Lớn đến cầu Bàn Thạch (Giai đoạn 1), phường Hòa Vinh, thị xã Đông Hòa...

III. Nhiệm vụ công tác trọng tâm tháng 3/2023:

1. Tham mưu UBND tỉnh: Phê duyệt kế hoạch hành động triển khai chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Ban hành Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh theo Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương; Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành Dệt may và da giày Việt nam trên địa bàn tỉnh Phú Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Báo cáo về kết quả thực hiện Kết luận của Kiểm toán Nhà nước khu vực VIII tại Báo cáo kiểm toán chuyên đề đánh giá hiệu quả của chính sách ưu đãi và hỗ trợ về thuế, đất đai, bảo vệ môi trường và sử dụng năng lượng tái tạo.

2. Ban hành và triển khai thực hiện các kế hoạch: Triển khai tập huấn nguồn nhân lực thương mại năm 2023; Làm việc với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để nắm tình hình hoạt động sản xuất, xuất khẩu nhằm kịp thời tham mưu đề xuất UBND tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam (15/3).

3. Tiếp tục phối hợp với các đơn vị tư vấn để tích hợp các quy hoạch ngành công thương vào quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Tiến hành kiểm tra hành chính việc thực hiện các quy định pháp luật trong công tác tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ LPG trên địa bàn quản lý.

5. Tiếp tục triển khai các chương trình khuyến công và xúc tiến thương mại đã được phê duyệt; Tìm kiếm các công trình tư vấn và tiết kiệm năng lượng và đơn đốc thu hồi nợ.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 02 và Chương trình công tác tháng 03 năm 2023 của Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Công Thương;
- Vụ KH, Cục CTĐP, Vụ TTTN;
- Sở CT 14 tỉnh MT-TN;
- Sở KHĐT, Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, trung tâm;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KHTC. Đc.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Tuấn

**TÌNH HÌNH SẢN XUẤT MỘT SỐ NGÀNH CÔNG NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁNG 02/2023**

- **Ngành công nghiệp khai khoáng:** Tháng 02 ước thực hiện 28 tỷ đồng, tăng 5,5% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 02 tháng ước thực hiện 56,3 tỷ đồng, đạt 24,5% kế hoạch năm, tăng 4,2% so với cùng kỳ. Trong tháng 02 các doanh nghiệp tập trung khai thác và chế biến đá phục vụ cho các công trình xây dựng nên sản lượng đá xây dựng thông thường đạt 66.098m³, tăng 3,2% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 02 tháng ước đạt 131.705m³ đạt 14,6% kế hoạch năm, tăng 1,9% so với cùng kỳ.

- **Ngành công nghiệp chế biến:** Tháng 02 ước thực hiện 1.526,5 tỷ đồng, tăng 9,8% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 02 tháng thực hiện 2.938,7 tỷ đồng, đạt 16,1% kế hoạch năm, tăng 9,2% so với cùng kỳ. Tình hình một số ngành công nghiệp chế biến chủ yếu như sau:

+ **Chế biến thủy sản:** Các doanh nghiệp chế biến thủy sản tập trung sản xuất nên tháng 02 sản xuất ước đạt 717 tấn, tăng 1,8% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 02 tháng đạt 1.985 tấn, đạt 10,7% kế hoạch năm, tăng 0,5% so với cùng kỳ.

+ **Chế biến mía đường:** Các nhà máy chế biến đường tập trung thu mua nguyên liệu phục vụ sản xuất nên tháng 02 sản xuất ước đạt 15.500 tấn, tăng 59,4% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 02 tháng đạt 20.862 tấn, đạt 20,9% kế hoạch năm, tăng 114,5% so với cùng kỳ.

+ **Chế biến tinh bột sắn:** Các nhà máy chế biến tinh bột sắn tiếp tục sản xuất ổn định nên sản lượng tháng 02 sản xuất ước đạt 10.500 tấn, tăng 69,7% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 02 tháng đạt 17.095 tấn, đạt 14,2% kế hoạch năm, tăng 41,9% so với cùng kỳ.

+ **Chế biến nhân hạt điều xuất khẩu:** Các doanh nghiệp chế biến nhân hạt điều xuất khẩu tăng cường sản xuất để thực hiện các đơn hàng đã ký kết nên tháng 02 sản xuất ước đạt 1.080 tấn, tăng 2,5% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 02 tháng đạt 2.642 tấn, đạt 14,3% kế hoạch năm, tăng 1,3% so với cùng kỳ

+ **Sản xuất bia các loại:** Các doanh nghiệp tăng cường sản xuất phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân nên tháng 02 sản xuất ước đạt 3,27 triệu lít, tăng 45,6% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 02 tháng đạt 7,51 triệu lít, đạt 16% kế hoạch năm, tăng 23% so với cùng kỳ.

+ **Sản phẩm may mặc:** Các công ty sản xuất hàng may mặc tăng cường sản xuất thực hiện các đơn hàng đã ký kết nên sản lượng quần áo may sẵn tháng 02 sản xuất đạt 1,12 triệu sản phẩm, tăng 0,9% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 02 tháng đạt 2,74 triệu sản phẩm, đạt 14,8% kế hoạch năm, tăng 0,3% so với cùng kỳ.

+ **Sản xuất thuốc chữa bệnh:** Các công ty sản xuất tân dược sản xuất ổn định nên sản lượng tháng 02 sản xuất ước đạt 171 triệu viên, tăng 5,6% so với

tháng cùng kỳ; lũy kế 02 tháng đạt 370 triệu viên, đạt 16,8% kế hoạch năm, tăng 2,8% so với cùng kỳ.

+ *Sản xuất linh kiện điện tử*: Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử phát huy tốt năng lực sản xuất nên tháng 02 sản xuất ước đạt 55 triệu sản phẩm, tăng 34,1% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 02 tháng đạt 123 triệu viên, đạt 14,5% kế hoạch năm, tăng 20,6% so với cùng kỳ.

- Ngành công nghiệp sản xuất phân phối điện nước:

Tháng 02, thời tiết thuận lợi nên đảm bảo nước cho các nhà máy thủy điện hoạt động và các nhà máy điện mặt trời vẫn duy trì sản xuất nên giá trị điện sản xuất tăng so với cùng kỳ: Tháng 02 ước thực hiện 240,1 tỷ đồng, tăng 6,3% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 02 tháng thực hiện 514,7 tỷ đồng, đạt 15,1% kế hoạch năm, tăng 5,9% so với cùng kỳ. Trong tháng 02: Điện sản xuất đạt 160,89 triệu kWh, tăng 4,8%; điện thương phẩm đạt 76 triệu kWh, tăng 11,7%; nước thương phẩm đạt 1,06 triệu m³, tăng 6% so với tháng cùng kỳ; lũy kế 02 tháng: Điện sản xuất đạt 369,17 triệu kWh, đạt 15,1% kế hoạch năm, tăng 5%; điện thương phẩm đạt 151,6 triệu kWh, đạt 13,8% kế hoạch năm, tăng 2,5%; nước thương phẩm đạt 2,16 triệu m³, đạt 14,9% kế hoạch năm, tăng 4,2% so với cùng kỳ.

CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
Tháng 02 năm 2023

Đơn vị tính: %

	Ước tháng 02/2023 so với cùng kỳ năm trước	Ước 02 tháng năm 2023 so với cùng kỳ năm trước
A	B	C
NGÀNH CÔNG NGHIỆP	110,7	109,4
- Công nghiệp khai khoáng	103,4	102,5
- Công nghiệp chế biến, chế tạo	112,5	110,2
- Công nghiệp sản xuất, phân phối điện, hơi nước	106,7	107,7
- Cung cấp nước; quản lý và xử lý rác thải	111,1	111,3

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NGÀNH CÔNG THƯƠNG
THÁNG 02/2023**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023				Năm 2022		So sánh			
			Kế hoạch năm	TH tháng 01	UTH tháng 02	Lũy kế 2 tháng	TH tháng 02	Lũy kế 2 tháng	Thực hiện so với kế hoạch	Tháng 2/2023 so với tháng 1/2023	Tháng 2/2023 so với tháng cùng kỳ	Lũy kế so với cùng kỳ
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=3/2	9=3/5	10=4/6
A	SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP											
I	Tổng giá trị SXCN (GSS 2010)	Tỷ đồng	21.930	1.715,1	1.794,6	3.509,7	1.643,0	3.231,2	16,0	104,6	109,2	108,6
	CN khai khoáng	"	230	28,3	28,0	56,3	26,6	54,0	24,5	99,1	105,5	104,2
	CN chế biến	"	18.300	1.412,2	1.526,5	2.938,7	1.390,5	2.690,9	16,1	108,1	109,8	109,2
	CN điện, nước, rác thải	"	3.400	274,6	240,1	514,7	226,0	486,2	15,1	87,5	106,3	105,9
II	Sản lượng SP chủ yếu											
	- Đá VLXD thông thường	M3	900.000	65.607	66.098	131.705	64.050	129.236	14,6	100,7	103,2	101,9
	- Hải sản khô, đông lạnh	Tấn	18.500	1.268	717	1.985	704	1.975	10,7	56,5	101,8	100,5
	- Nhân hạt điều xuất khẩu	Tấn	18.500	1.562	1.080	2.642	1.054	2.609	14,3	69,1	102,5	101,3
	- Đường kết tinh các loại	Tấn	100.000	5.362	15.500	20.862	9.725	9.725	20,9	289,1	159,4	214,5
	- Bia các loại	1.000 lít	47.000	4.245	3.265	7.510	2.242	6.107	16,0	76,9	145,6	123,0
	- Tinh bột sắn	Tấn	120.000	6.595	10.500	17.095	6.186	12.045	14,2	159,2	169,7	141,9
	- Sản phẩm may mặc	1.000 sp	18.500	1.622	1.115	2.737	1.105	2.730	14,8	68,7	100,9	100,3
	- Trang in thành phẩm	Tr. trang	2.400	202	169	371	156	368	15,5	83,7	108,3	100,8
	- Xi măng các loại	Tấn	90.000	2.894	3.220	6.114	3.116	7.701	6,8	111,3	103,3	79,4
	- Phân các loại	Tấn	60.000	3.743	3.059	6.802	2.676	6.434	11,3	81,7	114,3	105,7
	- Thuốc chữa bệnh	Tr. viên	2.200	199	171	370	162	360	16,8	85,9	105,6	102,8
	- Điện sản xuất	1000 kwh	2.450.000	208.285	160.885	369.170	153.451	351.503	15,1	77,2	104,8	105,0
	- Điện thương phẩm	1000 kwh	1.100.000	75.600	76.000	151.600	68.016	147.911	13,8	100,5	111,7	102,5
	- Nước thương phẩm	1000m ³	14.500	1.097	1.062	2.159	1.002	2.072	14,9	96,8	106,0	104,2
	- Linh kiện điện tử	triệu SP	850	68	55	123	41	102	14,5	80,9	134,1	120,6

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023				Năm 2022		So sánh			
			Kế hoạch năm	TH tháng 01	UTH tháng 02	Lũy kế 2 tháng	TH tháng 02	Lũy kế 2 tháng	Thực hiện so với kế hoạch	Tháng 2/2023 so với tháng 1/2023	Tháng 2/2023 so với tháng cùng kỳ	Lũy kế so với cùng kỳ
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=3/2	9=3/5	10=4/6
B	HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI											
I	Tổng MBLHH và DTDVTD	Tỷ đồng	46.061	4.164,9	3.634,4	7.799,3	3.266,5	6.844,4	16,9	87,3	111,3	114,0
	- Bán lẻ hàng hóa	"	38.000	3.342,4	2.926,0	6.268,4	2.662,2	5.670,2	16,5	87,5	109,9	110,6
	- Dịch vụ lưu trú, ăn uống	"	5.750	626,2	533,6	1.159,9	449,6	839,6	20,2	85,2	118,7	138,1
	- Dịch vụ lữ hành	"	11	0,23	0,57	0,80	0,06	0,06	7,3	240,9	896,8	1.269,1
	- Dịch vụ khác	"	2.300	196,0	174,2	370,2	154,7	334,6	16,1	88,8	112,6	110,7
II	Xuất khẩu											
1	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tr. USD	240	18,0	18,5	36,5	14,4	33,4	15,2	102,5	128,4	109,2
2	Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu											
	- Nhân hạt điều	"	23	1,10	1,20	2,30	0,92	2,56	10,0	109,1	130,6	90,0
	- Hải sản các loại	"	124	10,00	11,00	21,00	8,46	17,27	16,9	110,0	130,0	121,6
	- Sản phẩm gỗ	"	18	1,50	1,60	3,10	1,62	3,12	17,2	106,7	98,5	99,2
	- Quần áo may sẵn	"	22	1,70	1,00	2,70	0,94	3,82	12,3	58,8	106,5	70,7
	- Kính	"	11	0,60	0,45	1,05	0,15	1,03	9,5	75,0	294,1	101,8
	- Dăm gỗ	"	9	0,30	0,30	0,60	1,00	2,00	6,7	100,0	30,0	30,0
	- Linh kiện điện tử	"	30	2,50	2,60	5,10	1,17	3,38	17,0	104,0	221,5	150,9
III	Nhập khẩu											
1	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Tr. USD	164	12,5	13,0	25,5	10,9	23,2	15,5	104,0	118,8	110,1
2	Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu											
	- Hạt điều thô	"	2	0,20	0,20	0,40	0,42	0,52	20,0	100,0	48,1	77,1
	- Vải và phụ liệu may mặc	"	26	2,20	2,20	4,40	2,12	4,57	16,9	100,0	103,8	96,3
	- Máy móc thiết bị phụ tùng	"	25	2,50	2,80	5,30	1,08	3,08	21,2	112,0	259,3	172,1
	- Hóa chất	"	30	2,60	2,60	5,20	1,50	3,65	17,3	100,0	173,3	142,3